

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**QUẬN HOÀNG MAI                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 292/2020/HSST

Ngày 24/9/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Chiều

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Sơn Hóa

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân  
quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:*** Bà  
Phạm Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai,  
Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số  
286/2020/HSST ngày 24 tháng 08 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử  
số: 302/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên: T N Anh, sinh năm 1990;** hộ khẩu thường trú: Tổ 23A, phường  
Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: P910, Nơ 14B, khu đô thị  
Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; Q tịch: Việt  
Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn:  
12/12; họ và tên bố Trần N T, sinh năm 1964; họ và tên mẹ Nguyễn K T, sinh năm

1968; gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Vũ Diệu Linh (đã ly hôn tháng 01 năm 2020) và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ 2018. Nhân thân bị cáo: Năm 2012 Công an phường Hàng Buồm, quận Hoàng Kiếm xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 07/4/2020, đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Lại Huy P, sinh năm 1958; Văn phòng Luật sư Huy P thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; Thẻ luật sư số 11281/LS do Liên đoàn Luật sư cấp ngày 07 tháng 10 năm 2016. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

1. Anh Đỗ Công C, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chợ Phủ, thị trấn Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trần Q Nguyên, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Xuân Đình, quận Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần N T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ 23A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn K T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 23A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố:

Đầu khoảng tháng 3/2020 do tình hình dịch bệnh covid 19, T N Anh không có công việc làm, do cần tiền sử dụng cho mục đích cá nhân Ngọc Anh đã tìm hiểu

và biết rằng tình hình dịch bệnh covid mọi người đang có nhu cầu mua nhiệt kế nên mặc dù không có nguồn hàng về nhiệt kế điện tử nhưng ngày 11/3/2020 Ngọc Anh đã đăng tải trên trang facebook cá nhân tên "Trần Ngọc Anh" với nội dung: "Thứ 2. Ngày 16-3 mình về 1000 cái, hiện còn 800 loại này. Giấy tờ đầy đủ. Giá 850k. Hàng có cọc. Ko có sẵn miễn hỏi chờ mất thời gian 2 bên. Thanks. Tại Hà Nội", kèm theo là hình ảnh máy đo nhiệt độ điện tử được Ngọc Anh sao chép trên mạng Internet. Mục đích là để chiếm đoạt tiền đặt cọc của khách hàng mua nhiệt kế

Ngày 11/3/2020, anh Đỗ Công C (sinh năm 1993, HKTT: Chợ Phủ, Thị trấn Khoái Châu, Hưng Yên) đã liên lạc và đến nhà Ngọc Anh tại P910 Nơ 14B KĐT Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội. Tại đây anh C đã thực hiện đặt cọc cho Ngọc Anh số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản qua internetbanking từ tài khoản của vợ anh C STK: 27910000393136 (ngân hàng BIDV) sang tài khoản của Ngọc Anh STK: 19033809318016 (Ngân hàng teachcombank) để mua 400 chiếc với giá 820.000đ/1 chiếc với tổng giá trị đơn hàng là: 328.000.000đ (Ba trăm hai mươi tám triệu đồng). Sau khi nhận tiền đặt cọc Ngọc Anh có viết giấy tờ biên nhận và giao lại cho anh C đồng thời cam kết ngày 17 và 18 sẽ giao hàng đầy đủ (sai hẹn Ngọc Anh chịu phạt 50% phí đặt cọc). Tuy nhiên sau khi nhận tiền của anh C thì Ngọc Anh đã sử dụng số tiền này để trả nợ nần tiền chơi game trên mạng, đánh bạc và chi tiêu mục đích cá nhân, trả nợ.

Ngày 12/3/2020, anh Trần Q Nguyên (sinh năm 1990, HKTT: Hợp Minh, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái) cùng anh Nguyễn Văn Hải (sinh năm 1990, HKTT: Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội) và anh Trần Tuấn Hào (SN: 1990, HKTT: Bồ Sơn - Võ Cường - TP Bắc Ninh - Bắc Ninh) đến nhà của Ngọc Anh tại địa chỉ tại P910 Nơ 14B KĐT Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội để giao dịch mua bán 600 chiếc nhiệt kế tổng giá trị đơn hàng 510.000.000đ (năm trăm mười triệu đồng). Tại đây, Ngọc Anh yêu cầu anh Nguyễn đặt cọc số tiền mua nhiệt kế là 153.000.000 đồng. Anh Nguyễn đồng ý và bảo anh Hải chuyển tiền đặt cọc đến số tài khoản 19033809318016 (ngân

hàng Techcombank) của Ngọc Anh.

Lần thứ 1 anh Hải chuyển 152.000.000 đồng và lần thứ hai, anh Hải chuyển tiếp 2.000.000 đồng cho Ngọc Anh. Do chuyển thừa 1.000.000 đồng so với tiền đặt cọc đã thỏa thuận nên Ngọc Anh trả lại tiền mặt 1.000.000 đồng trực tiếp cùng lúc cho anh Hải. Sau khi đã nhận đủ số tiền, cùng ngày hai bên ký 01 “Hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với 600 chiếc nhiệt kế điện tử, tổng giá trị theo hợp đồng là 510.000.000 đồng. Trong đó, Ngọc Anh cam kết đến ngày 17/3/2020 sẽ giao cho anh Nguyễn đầy đủ số nhiệt kế anh Nguyễn đã mua và anh Nguyễn sẽ phải thanh toán số tiền còn lại theo thỏa thuận. Nếu Ngọc Anh không giao cho anh Nguyễn số nhiệt kế trên thì Ngọc Anh phải chịu phạt 30% phí đặt cọc cho anh Nguyễn. Đồng thời, Ngọc Anh đưa cho anh Nguyễn 01 sổ hộ khẩu số 241698284 đứng tên chủ hộ T N Anh (nơi thường trú: Tổ 23A phường Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội) do Công an quận Hoàng Mai cấp ngày 01/6/2015 để làm tin. Sau đó, anh Nguyễn, anh Hải và anh Hảo ra về.

Tối cùng ngày 12/3/2020, Ngọc Anh tiếp tục giới thiệu anh Nguyễn mua thêm 200 chiếc nhiệt kế cùng loại, anh Nguyễn đồng ý và nhờ anh Hải chuyển số tiền 51.000.000 đồng cho Ngọc Anh qua số tài khoản trên để mua thêm 200 chiếc nhiệt kế. Tuy nhiên sau khi nhận Ngọc Anh đã sử dụng toàn bộ số tiền đó để trả nợ và đánh bạc trên mạng, chi tiêu mục đích cá nhân hết. Ngày 28/03/2020, Ngọc Anh hoàn trả 10.000.000 đồng cho anh Nguyễn đến số tài khoản 19033199422010 (ngân hàng Techcombank) của anh Nguyễn Văn Hải.

Tại cơ quan Công an T N Anh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngọc Anh giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy S8 cho cơ quan điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của Nguyễn Ngọc Anh. Kết luận giám định số 5021/KLGD - PC09 - Đ4 ngày 01/07/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội xác định:

- Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ viết đúng tên T N Anh trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải là chữ do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết dòng họ tên T N Anh (dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ ký, chữ viết đúng tên T N Anh trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy Chữ viết, chữ ký đúng tên T N Anh trong phần Đại diện bên A (bên bán) của 01 “Hợp đồng mua bán hàng hóa” ngày 12/03/2020 và chữ viết, chữ ký đúng tên T N Anh trong phần Người nhận tiền của 01 “Hợp đồng mua bán” ngày 11/03/2020 là chữ viết, chữ ký của bị can Ngọc Anh.

Qua tra điện thoại Samsung Galaxy S8, màu ghi, IMEI: 359037089446834, seri: RF8J526WMDE của bị can Ngọc Anh thể hiện các tin nhắn trên ứng dụng Facebook có nội dung liên quan đến việc mua bán máy nhiệt kế với anh Nguyễn và anh C phù hợp với nội dung vụ án và tài liệu khác thu thập được.

- Tiến hành sao kê tài khoản số 19033809318016 mang tên T N Anh mở tại ngân hàng Techcombank thể hiện tổng số tiền đã nhận của anh Nguyễn, Hải và anh C là 254.000.000 đồng phù hợp với lời khai của các bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Anh Nguyễn và anh Hải yêu cầu bị can bồi thường số tiền 194.000.000 đồng và đề nghị xử lý bị can theo quy định pháp luật. Anh C yêu cầu bị can bồi thường số tiền 50.000.000 và đề nghị xử lý bị can theo quy định pháp luật

- Ngoài ra Ngọc Anh còn khai nhận: Trước đó Ngọc Anh còn nhận số tiền 100.000.000đ của một khách hàng tên là Nghiêm Thị Hà, ở Lào Cai (STK: 103867852985 ngân hàng Viettinbank) để bán máy đo thân nhiệt cho chị Hà, tuy nhiên Ngọc Anh không có hàng nên đã sử dụng số tiền đặt cọc của anh Nguyễn, Hải để trả cho chị Hà tổng số tiền là 120.000.000đ bao gồm 100.000.000đ tiền cọc và 20.000.000đ tiền phạt do không đúng thỏa thuận.

Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh về chị Nghiêm Thị Hà. Quá trình xác minh chị Nghiêm Thị Hà vắng mặt khỏi nơi cư trú, không rõ đi đâu và làm gì nên không xác định được nội dung nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chị Nghiêm Thị Hà để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi Ngọc Anh khai đánh bạc trên mạng, Ngọc Anh khai đánh bạc trên nhiều trang mạng tại các quán internet công cộng, bị can không nhớ chính xác về việc đánh bạc tại đâu và trên trang mạng nào (bị can mua thẻ điện thoại tại các quán internet công cộng rồi nạp mã thẻ trong phần nạp tiền của các trang mạng để đánh bạc). Do đó không có tài liệu xác định hành vi đánh bạc của bị can nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 273/CT-VKS-HM, ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo T N Anh về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (dưới đây gọi chung là Bộ luật Hình sự năm 2015).

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo T N Anh thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố về “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị hại, anh Trần Q Nguyên, anh Nguyễn Văn Hải và anh Đỗ Công C đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của họ tại Cơ quan điều tra. Bị cáo nghe rõ các lời khai của họ, công nhận họ khai đúng sự thật. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại đầy đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, các bị hại không còn yêu cầu khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần N T và bà Nguyễn K T trình bày: Bị cáo cùng vợ con ở riêng một nơi; tháng 01 năm 2020 bị cáo ly hôn vợ, sau khi ly hôn vợ con của bị cáo do ông bà đang nuôi dưỡng. Bị cáo phạm tội ông bà không biết. Trước phiên tòa, bị cáo có tác động nhờ ông bà khắc phục hậu quả là trả lại các bị hại toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Đến nay, ông bà đã trả cho các bị hại hết số tiền bị chiếm đoạt, các bị hại không còn yêu cầu nào khác đồng thời các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất có thể. Do vậy, ông bà đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập xã hội. Ông bà không còn yêu cầu nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; động cơ, mục đích và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a, c khoản 3 Điều 174, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T N Anh từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Trách nhiệm dân sự với bị hại đã được giải quyết xong, nên không xét; trả lại bị cáo 01 bản chính Sổ hộ khẩu mang tên bị cáo ngay tại phiên tòa; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### [3] Phần tranh luận tại phiên tòa:

Sau khi Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo T N Anh và P biểu quan điểm về hướng giải quyết toàn bộ vụ án. Luật sư Lại Huy P tranh luận bằng bản luận cứ bào chữa. Sau khi trình bày bản luận cứ, luật sư có quan điểm: Đồng ý với Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội về việc truy tố bị cáo T N Anh về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Tuy nhiên, Luật sư có nêu hoàn cảnh và điều kiện phạm tội của bị cáo là do thiếu hiểu biết pháp luật; nhân thân bị cáo tốt; có nơi cư trú rõ ràng...; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt của khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T N Anh nghe rõ luật sư bào chữa cho mình; đồng ý với quan điểm của luật sư, không bổ sung gì thêm; thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối bị cáo là đúng, không tranh luận gì. Song, chỉ xin Hội đồng xét xử và Viện kiểm sát xem xét, mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất có thể.

Kiểm sát viên: Sau khi nghe mọi người tranh luận, giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hứa không bao giờ tái phạm, kính xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về gia đình nuôi con nhỏ và hòa nhập xã hội.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo T N Anh đúng với các lời khai tại Cơ quan tra điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;



phù hợp với tang vật của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trước tình hình dịch bệnh “Viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid – 19)”, nhiều người đang có nhu cầu mua nhiệt kế đo thân nhiệt. Bị cáo T N Anh không có nguồn hàng nhưng tự đăng tải thông tin không có thực về việc bán mặt hàng nhiệt kế điện tử lên mạng xã hội Facebook, với nick name “T N Anh” để lừa lấy tiền đặt cọc của khách hàng nhằm tiêu xài cá nhân và trả nợ, cụ thể:

- Ngày 11/3/2020, bị cáo T N Anh đã lừa đảo chiếm đoạt 50.000.000đ của anh Đỗ Công C là tiền đặt cọc mua 400 chiếc nhiệt kế điện tử.

- Ngày 12/3/2020, bị cáo T N Anh đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Trần Q Nguyễn và anh Nguyễn Văn Hải hai lần với tổng số tiền đặt cọc mua 800 chiếc nhiệt kế là 204.000.000đ.

Tổng số tiền bị cáo là lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại trên là 254.000.000đ (hai trăm năm mươi bốn triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo T N Anh đã đủ yếu tố cấu thành “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo T N Anh, sinh năm 1990 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hội đồng xét xử, xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự xã hội; làm mất lòng tin giữa con người với nhau. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp

luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo cùng với bố mẹ bị cáo đã khắc phục trả các bị hại hết số tiền bị cáo đã chiếm đoạt; các bị hại đã nhận đủ không còn yêu cầu khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất có thể. Ngoài ra, xét thấy tháng 01 năm 2020 bị cáo ly hôn và đang một mình nuôi con nhỏ (từ khi bị bắt con của bị cáo do bố mẹ của bị cáo nuôi dưỡng); gia đình bị cáo có ông, bà của bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương; mẹ đẻ của bị cáo tham gia hoạt động xã hội được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đặc biệt tại phiên tòa, trước Hội đồng xét xử, trước bố mẹ của bị cáo và người thân trong gia đình, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn và ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử cần mở lượng khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T N Anh không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Công an thu giữ của bị cáo các tài liệu, đồ vật sau: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8, màu ghi, IMEI:

359037089446834, seri: RF8J526WMDE và 01 bản chính Sổ hộ khẩu đăng ký chủ hộ là T N Anh. Hội đồng xét xử nhận định, cần áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết.

Đối với điện thoại Samsung Galaxy S8, màu ghi, IMEI: 359037089446834, seri: RF8J526WMDE, bị cáo sử dụng liên quan đến việc phạm tội trong vụ án này, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với bản chính Sổ hộ khẩu, đây là giấy tờ liên quan đến quyền nhân thân của bị cáo, cần trả lại bị cáo ngay tại phiên tòa.

[5] Vấn đề khác: Quá trình điều tra, bị cáo T N Anh khai đánh bạc trên nhiều trang mạng tại các quán internet công cộng, bị cáo không nhớ chính xác về việc đánh bạc tại đâu và trên trang mạng nào (bị cáo mua thẻ điện thoại tại các quán internet công cộng rồi nạp mã thẻ trong phần nạp tiền của các trang mạng để đánh bạc). Do đó không có tài liệu xác định hành vi đánh bạc của bị cáo nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 89; 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo T N Anh **05 (năm)** năm tù về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt khẩn cấp 07 tháng 04 năm 2020.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Biện pháp tư pháp:

2.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy S8, màu ghi, IMEI: 359037089446834, seri: RF8J526WMDE;

Vật chứng này đang nhập kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, theo Phiếu nhập vật chứng và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/08/2020.

2.2. Trả lại bị cáo T N Anh ngay tại phiên tòa 01 bản chính Sổ hộ khẩu số 241698284, tên chủ hộ T N Anh, do Công an quận Hoàng Mai, Thành phố cấp ngày 01/06/2015.

2.3. Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên Tòa, bị cáo cùng với bố mẹ của bị cáo đã trả lại các bị hại đủ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Các bị hại đã nhận đủ, không còn yêu cầu khác. Tòa không xét.

3. Về án phí: Bị cáo T N Anh phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T N Anh có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
**Lê Quang Chiều**